TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1988
- Bị đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu Tn, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đăng K và chị Ma Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H - sinh ngày 14/5/2009 và Nguyễn Việt A - sinh ngày

22/01/2018. Chị Ma Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ 01 con chung/ tháng; tổng cộng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 02 con chung/ tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Anh K và chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng K tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai T tiền số 0003679 ngày 10/7/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng